

Sự lãnh đạo của tỉnh uỷ Thái Bình đối với việc thực hiện cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp

Ngô Duy Đông

Bí thư tỉnh uỷ Thái Bình

Sau ba năm thực hiện cải tạo và phát triển kinh tế (1958-1960), Thái Bình chúng tôi đã căn bản hoàn thành cuộc cải tạo chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa với nông nghiệp, đã bước đầu xây dựng được quan hệ sản xuất tập thể trong nông thôn. Song vì cơ sở vật chất và kỹ thuật của các hợp tác xã chưa có gì, trình độ canh tác của quần chúng còn lạc hậu, nên sản xuất chưa phát triển mạnh, quan hệ sản xuất mới cũng chưa được củng cố vững chắc.

Từ tình hình trên, Tỉnh uỷ chúng tôi đã thấy rõ yêu cầu của việc phải tiến hành cách mạng kỹ thuật song song với cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng, văn hoá. Chúng tôi cũng đã xác định được vị trí then chốt của cách mạng kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nhưng lúc đầu còn rất lúng túng trong công tác lãnh đạo. Qua thực hiện chỉ đạo sản xuất, chúng tôi đã rút ra được một số vấn đề dưới đây:

I- Xác định phương hướng cách mạng kỹ thuật đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh của địa phương

Cũng như lãnh đạo các mặt hoạt động khác, vấn đề quan trọng hàng đầu trong lãnh đạo cách mạng kỹ thuật là phải xác định được phương hướng tiến công đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và kiên trì chỉ đạo quần chúng hành động theo phương hướng đó.

Thời gian đầu, do thiếu kinh nghiệm, chúng tôi thường chỉ nhấn mạnh vào vấn đề cải tiến công cụ sản xuất. Nơi nào có nhiều công cụ cải tiến thì cho nơi đó có phong trào kỹ thuật khá, song, ngay ở những nơi đó, năng suất cây trồng vẫn thấp, không ổn định và không đẩy lên được. Tình

hình thực tế nói trên buộc tình uỷ chúng tôi phải đi sâu nghiên cứu tìm ra phương hướng đúng đắn cho cuộc cách mạng kỹ thuật ở trong tỉnh.

Tiến hành cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp là nhằm nâng cao năng suất cây trồng và nâng cao giá trị ngày công. Muốn có năng suất cây trồng cao thì phải cải tiến kỹ thuật thâm canh. Muốn có giá trị ngày công cao thì phải tăng năng suất lao động, mà khâu chủ yếu để tăng năng suất lao động là cải tiến công cụ sản xuất, từng bước trang bị công cụ nửa cơ giới và cơ giới cho nông nghiệp. Do đó, để giải quyết được vấn đề cơ bản nói trên, chúng ta phải song song tiến hành cải tiến kỹ thuật thâm canh và cải tiến công cụ sản xuất. Việc cải tiến công cụ chính nhằm để đẩy mạnh kỹ thuật thâm canh; ngược lại, kỹ thuật thâm canh được đẩy mạnh sẽ thúc đẩy việc cải tiến công cụ chính cũng nhằm để đẩy mạnh kỹ thuật thâm canh; ngược lại, kỹ thuật thâm canh được đẩy mạnh sẽ thúc đẩy việc cải tiến công cụ. Như vậy, cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp phải bao gồm hai mặt: trang bị vật tư kỹ thuật, công cụ cải tiến nửa cơ giới và cơ giới cho nông nghiệp, và cải tiến kỹ thuật thâm canh. Hai mặt này có quan hệ hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau, tạo nên sự hoàn chỉnh về cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp. Kỹ thuật nông nghiệp tiến bộ được biểu hiện ở chỗ có năng suất cây trồng cao và năng suất lao động cao.

Trong điều kiện nước ta chưa có thể trang bị đầy đủ công cụ nửa cơ giới và cơ giới cho nông nghiệp trong một thời gian ngắn, chúng tôi nghĩ rằng bước đầu phải giải quyết tồn vấn đề công cụ cải tiến. Nhưng muốn cải tiến công cụ sản xuất được tốt, phải đi sâu nghiên cứu, phải thông qua thực tiễn sản xuất, và như vậy, phải có thời gian.

Thái Bình chúng tôi lại là một tỉnh giáp biển, có trên 80% diện tích bị chua mặn và luôn luôn bị bão, gió, mưa lớn. Tuy là một tỉnh ở đồng bằng, song giữa nơi cao và nơi thấp cũng chênh lệch nhau tới 3, 4 mét. Bão gió, úng hạn, sâu bệnh,... thường đe dọa mùa màng. Hằng năm, tỉnh chúng tôi có hàng vạn héc-ta ruộng bị úng hạn. Kỹ thuật thâm canh nói

chung còn thấp, nên năng suất thường thấp và không ổn định. Tuy nhiên, tình chúng tôi có những thuận lợi cơ bản: quan hệ sản xuất mới đã được xây dựng, bước đầu đã có sự phân công lao động mới trong nông nghiệp, lực lượng lao động tương đối dồi dào, quần chúng có nhiều kinh nghiệm sản xuất lâu đời, yêu cầu tăng năng suất cây trồng là một vấn đề cấp thiết...

Với các điều kiện đó, nếu cứ chờ đợi có công cụ cơ giới, nửa cơ giới, công cụ cải tiến trang bị cho nông nghiệp mới cải tiến kỹ thuật thâm canh thì sẽ mất một thời gian dài mới có thể đưa năng suất cây trồng lên cao được. Và như vậy, sẽ không đáp ứng kịp thời cho yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và đời sống của quần chúng, không làm tròn nhiệm vụ là một tình trọng điểm lúa của miền Bắc.

Vì vậy chúng tôi cho rằng cải tiến kỹ thuật thâm canh và trang bị công cụ cải tiến, công cụ nửa cơ giới và cơ giới đều là quan trọng và có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhưng đối với tình chúng tôi phải đặc biệt chú trọng việc cải tiến kỹ thuật thâm canh, có như vậy mới tăng nhanh được năng suất cây trồng; đồng thời, dựa trên cơ sở cải tiến kỹ thuật thâm canh, đẩy mạnh việc cải tiến công cụ, làm cho công cụ sản xuất ngày càng tốt hơn, càng phù hợp với đặc điểm và điều kiện sản xuất của địa phương hơn. Ví dụ, qua thực tiễn sản xuất, rút ra được mật độ cấy hợp lý cho năng suất cao, rồi từ đó chỉ đạo việc làm cào cỏ cải tiến cho thích hợp.

Về mặt thâm canh, chúng tôi chủ trương phải đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến kết hợp với kinh nghiệm sản xuất lâu đời của nhân dân. Chúng tôi phát động quần chúng thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật liên hoàn, trước hết là những khâu chủ yếu như nước, phân, giống, chăm sóc và thời vụ, để cố gắng khắc phục bằng được nạn úng, hạn, sâu bệnh, nhằm đưa năng suất cây trồng lên cao và ổn định.

Việc cải tiến công cụ sản xuất cũng như việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật phải phục vụ những khâu chủ yếu đó.

Muốn thực hiện tốt cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp còn phải củng cố tốt quan hệ sản xuất. Vì cách mạng về quan hệ sản xuất mở đường cho cách mạng kỹ thuật phát triển. Mỗi bước cải tạo quan hệ sản xuất là một bước thực hiện việc phân công lao động mới, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào nông nghiệp. Vì vậy, để hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới, chúng tôi đã tích cực làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật lần thứ nhất theo như nghị quyết của Bộ Chính trị. Nhưng vì hợp tác xã còn quá nhỏ, nên đã gặp nhiều trở ngại và khó khăn trong việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã, cũng như trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung, như không thể xác định được phương hướng sản xuất đúng đắn, không thể quy hoạch lại đồng ruộng, sử dụng ruộng đất, phân phối và sử dụng lao động hợp lý được, nhất là không đủ điều kiện để trang bị cơ khí nông nghiệp, xây dựng các công trình lớn phục vụ thâm canh, thậm chí không thể sử dụng tốt được những cơ sở vật chất và kỹ thuật sẵn có. Để khắc phục những mặt yếu trên đây, chúng tôi đã sát nhập các hợp tác xã nhỏ thành những hợp tác xã có quy mô vừa phải từ 100 đến 100 héc-ta, đồng thời ổn định lại các đội sản xuất trước khi tiến hành cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật lần thứ hai. Việc đó đã tạo điều kiện để thực hiện tốt phương hướng sản xuất của tỉnh. Các hợp tác xã đã làm được bản đồ thổ nhưỡng, xây dựng lại đồng ruộng, làm mương máng và xây dựng các công trình thủy lợi, các hợp tác xã lớn có điều kiện mua sắm được máy bơm, máy nghiền thức ăn cho gia súc, máy tuốt lúa, máy xay xát và xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật khác.

Chúng tôi cũng chú trọng giải quyết tốt vấn đề tổ chức lao động trong các hợp tác xã, nhằm giảm bớt những khó khăn do việc rút nhiều lao động trẻ, khỏe tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đồng thời phát huy những ưu điểm, những chỗ mạnh của một tỉnh đồng bằng về lực lượng lao động, hướng việc tổ chức lao động phục vụ phong trào thâm

canh tăng năng suất. Các biện pháp như thực hiện "ba khoán", lập đội chuyên môn... được các hợp tác xã áp dụng ngày càng rộng rãi.

II - Kết hợp chặt chẽ ba lực lượng: cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật và quần chúng trong cách mạng kỹ thuật

Sau khi xác định được phương hướng đúng đắn, vấn đề quan trọng là tổ chức lực lượng thực hiện. Từ kinh nghiệm thực tế, chúng tôi rút ra được kết luận là phải kết hợp chặt chẽ ba lực lượng: cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học kỹ thuật và đông đảo quần chúng. Cách mạng kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, lại đòi hỏi có những hiểu biết sâu rộng về chuyên môn, đồng thời phải do quần chúng làm. Do đó, nếu không kết hợp chặt chẽ ba lực lượng nói trên, hoặc không coi trọng đầy đủ việc bồi dưỡng, phát động và sử dụng các lực lượng đó, sẽ không thể có được phong trào cách mạng kỹ thuật của quần chúng phát triển đúng hướng được.

Chúng tôi rất quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, dùng họ làm cánh tay đắc lực của Đảng và làm một trong những lực lượng xung kích trong cách mạng kỹ thuật. Đồng thời, phát động phong trào quần chúng rầm rộ tiến quân vào khoa học, kỹ thuật. Song, để làm tốt những việc đó, các cơ quan lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo phải thật sự tiến công vào mặt trận này, phải am hiểu khoa học, kỹ thuật. Tinh ủy chúng tôi đã hết sức coi trọng việc bồi dưỡng khoa học kỹ thuật cho cán bộ lãnh đạo. Chúng tôi đã mở hai trường quản lý kinh tế nông nghiệp để đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý hợp tác xã. Thời gian học từ 20 đến 22 tháng. Phương châm đào tạo là "vừa học, vừa làm", "cần gì học nấy", học cả về quản lý và kỹ thuật. Sau hơn bốn năm, chúng tôi đã đào tạo được gần 600 cán bộ, số cán bộ này về xã được phân công làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, hoặc ủy viên quản trị, đội trưởng sản xuất của hợp tác xã. Việc đào tạo cán bộ cơ sở theo cách này rất tốt, có tác dụng cả về mặt lãnh đạo quản lý và chỉ đạo kỹ thuật ở hợp tác xã.

Ngoài ra, chúng tôi còn có những hình thức bồi dưỡng khác đối với những cán bộ lãnh đạo không đi học tập trung dài hạn được. Chúng tôi đã mở những lớp học ngắn ngày ở tỉnh và huyện, do trường đảng của tỉnh và huyện cùng với ty và các phòng nông nghiệp phụ trách. Đối tượng học tập là các cán bộ lãnh đạo và cán bộ nghiên cứu của tỉnh, các huyện ủy viên, ủy viên ủy ban hành chính huyện và cán bộ lãnh đạo các ngành ở huyện, các cán bộ chủ chốt ở xã, hợp tác xã, đội trưởng, đội phó đội sản xuất. Chương trình học tập gồm những vấn đề chủ yếu như đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp phát triển nông nghiệp của tỉnh; sự sinh trưởng và yêu cầu kỹ thuật của những cây trồng và những gia súc chủ yếu của tỉnh chúng tôi như lúa, khoai, lợn... Ví dụ: học về cây lúa, giúp cho cán bộ hiểu được quá trình và những điều kiện sinh trưởng của cây lúa, nắm được những biện pháp kỹ thuật làm cho cây lúa phát triển và cho năng suất cao.

Chúng tôi còn tổ chức tập huấn từng vụ, từng việc cho cán bộ lãnh đạo, hướng dẫn anh chị em đi xem để học tập rút kinh nghiệm ở những hợp tác xã đạt năng suất cao, hoặc có những mặt khá nhất như làm thủy lợi, chăn nuôi lợn tập thể, trồng cây, thả cá... Các cấp ủy cũng chỉ đạo việc làm ruộng thí nghiệm áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến kết hợp với kinh nghiệm sản xuất của quần chúng. Một số vấn đề về kỹ thuật sản xuất đã được lồng vào chương trình học tập của các lớp bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ ở địa phương, đồng thời cử những cán bộ kỹ thuật trung cấp ở địa phương phụ trách giảng dạy các lớp này.

Qua những biện pháp và nội dung bồi dưỡng nói trên, các cán bộ lãnh đạo trong tỉnh chúng tôi, từ huyện đến xã, hợp tác xã và đội sản xuất, đã tiếp thu được phương hướng sản xuất, phương hướng tiến hành cách mạng kỹ thuật của tỉnh và biết vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình, tránh được tình trạng lúng túng, bị động, chạy quanh hợp tác xã, xóa bỏ dần được thói quen canh tác lạc hậu. Đến nay, việc áp

dụng kỹ thuật sản xuất tiên tiến không phải chỉ tiến hành ở một số hợp tác xã, mà đã trở thành phong trào quần chúng rộng khắp và đồng đều.

Đồng thời, chúng tôi cũng rất coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp của tỉnh. Đến nay, chúng tôi đã có hàng chục kỹ sư, hàng trăm cán bộ kỹ thuật trung cấp và hàng nghìn cán bộ kỹ thuật sơ cấp về các mặt trồng trọt, chăn nuôi, thú ý, thủy nông, bảo vệ thực vật, nông hóa, thổ nhưỡng... Trừ một số cán bộ làm công tác giảng dạy, số còn lại được bố trí thành một hệ thống từ tỉnh, huyện đến hợp tác xã.

Trong việc sử dụng cán bộ kỹ thuật, điều quan trọng là giúp anh chị em thấy rõ phương hướng hoạt động, nhiệm vụ cụ thể và phân công hợp lý. Ở tỉnh, căn cứ vào khả năng và trình độ chuyên môn của từng cán bộ, vào số lượng từng loại cán bộ, chúng tôi giao cho một số anh chị em đi sâu nghiên cứu, thí nghiệm từng vấn đề ở các trạm, trại, hoặc chỉ đạo ở các hợp tác xã trọng điểm, và bố trí một số anh chị em ở Ty nông nghiệp cùng với cán bộ kỹ thuật của huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật ở các hợp tác xã trong tỉnh, làm tham mưu cho cấp ủy và chính quyền trong việc lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Giữa cánh bộ nghiên cứu khoa học và cán bộ theo dõi phong trào, có sự phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm kịp thời phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm hay của điểm và đưa những vấn đề mới xuất hiện trong sản xuất về nghiên cứu. Các cán bộ kỹ thuật có trách nhiệm thường xuyên báo cáo kết quả nghiên cứu và tình hình áp dụng kỹ thuật tiên tiến với tỉnh cũng như cấp ủy và chính quyền mời mình công tác, đề xuất ý kiến với cơ quan lãnh đạo để kịp thời chỉ đạo phong trào.

Do sử dụng cán bộ phù hợp với khả năng phân công rõ trách nhiệm, chỉ có phương hướng, nhiệm vụ, nên đã chuyên môn hóa được cán bộ, giúp họ an tâm và đi sâu vào nghề nghiệp, phát huy được khả năng và những kinh nghiệm mà họ đã tích lũy được trong quá trình công

tác. Nhờ vậy, cán bộ càng nâng cao được trình độ chuyên môn, càng phát huy được tác dụng của họ đối với sản xuất.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Cách mạng kỹ thuật phải do quần chúng làm, vì họ là người trực tiếp sản xuất, hằng ngày, hằng giờ đấu tranh với thiên nhiên, họ lại là người tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu. Song, họ cũng có những tư tưởng và thói quen canh tác lạc hậu. Do đó, một mặt cần phổ biến, hướng dẫn họ áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến; mặt khác, cần phát động họ đóng góp kinh nghiệm và sáng kiến thì mới có thể đẩy mạnh sản xuất được.

Chúng tôi hết sức coi trọng việc tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn kỹ thuật cho quần chúng, và đã dùng nhiều hình thức để làm việc trên. Chúng tôi đã dùng các phương tiện tuyên truyền như đài truyền thanh, sách, báo, hoạt động văn nghệ, chiếu phim,... và thông qua đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật cho quần chúng. Trong việc giáo dục khoa học kỹ thuật cho quần chúng, vấn đề quan trọng bậc nhất là phải xây dựng những điển hình người thật, việc thật ngay trong quần chúng.

Ngay từ vụ chiêm năm 1965, chúng tôi đã hướng dẫn làm ruộng thí nghiệm thâm canh cao sản, tăng sản ở hầu hết các hợp tác xã trong tỉnh. Qua thực tế làm ruộng thí nghiệm, quần chúng đã ngày càng hiểu biết và tin vào khoa học kỹ thuật, tự quần chúng đã rút ra kết luận là phải áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất thì mới có thể tăng năng suất được.

Sử dụng Đoàn thanh niên lao động trong cách mạng kỹ thuật là một vấn đề quan trọng. Chúng tôi một mặt chú trọng giáo dục tư tưởng và bồi dưỡng kỹ thuật nông nghiệp cho thanh niên; mặt khác, giao trách nhiệm cho Đoàn thanh niên lao động làm đầu tàu trong việc áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tổ chức đoàn các cấp đã bồi dưỡng kỹ thuật cho thanh niên làm. Đồng thời, chúng tôi giao cho Đoàn thanh niên phụ trách việc làm ruộng thí nghiệm thâm canh, cao sản, làm cách đồng 5 tấn, 6 tấn trước đây và cánh đồng 10 tấn hiện nay.

Hầu hết đoàn viên, thanh niên ở tỉnh chúng tôi đều biết làm và đảm nhận việc nhân bèo hoa dâu giống, nhận chọn giống lúa cho hợp tác xã. Đoàn viên thanh niên thực sự là nòng cốt trong phong trào cải tiến kỹ thuật, là người phổ biến và hướng dẫn kỹ thuật mới cho quần chúng.

Đi đôi với việc giáo dục và sử dụng tốt lực lượng thanh niên phải biết sử dụng tốt lão nông, vì họ là người có nhiều kinh nghiệm thực tế. Tránh khuynh hướng chỉ chú ý đến thanh niên, coi nhẹ việc phát huy kinh nghiệm của lão nông, hoặc ngược lại. Về mặt này, chúng tôi đặc biệt chú trọng phát huy dân chủ để lao động đóng góp sáng kiến và kinh nghiệm vào công việc sản xuất ở cơ sở; đưa một số lão nông hăng hái và có kinh nghiệm sản xuất vào tổ khoa học kỹ thuật của hợp tác xã; giao trách nhiệm cho tổ chức mặt trận giáo dục, động viên các lão nông có thành tích trong việc cải tiến kỹ thuật sản xuất nông nghiệp...

Nhờ có những biện pháp tích cực nói trên, các biện pháp kỹ thuật liên hoàn trong sản xuất nông nghiệp đã được nông dân và xã viên trong tỉnh chúng tôi áp dụng một cách rộng khắp và triệt để. Hiểu biết về kỹ thuật sản xuất của cán bộ và quần chúng ngày càng được nâng cao. Do thực hiện tốt cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, năng suất cây trồng nhất là lúa trong tỉnh chúng tôi đã tăng nhanh, mạnh và đồng đều. Từ chỗ năng suất lúa hai vụ bình quân đạt trên dưới 4 tấn một héc-ta đến nay chúng tôi đã hai năm liền đạt được mục tiêu 5 tấn, năm 1967 đã có 80% diện tích đạt 5 tấn một héc-ta, trong đó gần 26% diện tích đã đạt trên 6 tấn một héc-ta.

III - Phát huy dân chủ, thống nhất lãnh đạo, phân rõ trách nhiệm giữa Đảng và các tổ chức chính quyền

Thực hiện cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp là một vấn đề rất lớn, rất phức tạp và mới mẻ, ta lại chưa có kinh nghiệm. Do đó, đòi hỏi phải tập trung được trí tuệ và suy nghĩ của cán bộ, đảng viên và quần

chúng, phải có sự thống nhất trí từ trong cấp ủy, từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Mỗi khi định đưa một chủ trương hoặc biện pháp gì về mặt này, chúng tôi thường trình bày những kết quả thực nghiệm khoa học kỹ thuật và những tổng kết kinh nghiệm của quần chúng, qua việc bàn bạc dân chủ, thống nhất tư tưởng từ tỉnh ủy đến huyện ủy, đến các ngành, các chi bộ và quần chúng, rồi từ đó rút ra kết luận đúng đắn. Ví dụ, trong việc làm lúa xuân, qua những kết quả thực nghiệm trồng lúa xuân, chúng tôi trình bày với Tỉnh ủy về quá trình và điều kiện sinh trưởng của lúa xuân, những biện pháp kỹ thuật sản xuất lúa xuân, để Tỉnh ủy có cơ sở bàn kế hoạch sản xuất lúa xuân trong tỉnh.

Trong quá trình hình thành nghị quyết, chúng tôi mở rộng bàn bạc để tạo nên sự nhất trí thật sự về tư tưởng, không lấy đa số ép thiểu số phải theo. Vấn đề gì chưa nhất trí được thì tiếp tục tiến hành thực nghiệm để chứng minh. Khi Tỉnh ủy đã nhất trí, chúng tôi phổ biến rộng rãi trong các ngành, các huyện, xã, hợp tác xã và xuống tận quần chúng. Trong quá trình phổ biến và thực hiện, chúng tôi cũng phát huy tự do tư tưởng, dân chủ bàn bạc để đi đến nhất trí, tránh được lối ép từ trên xuống, bắt quần chúng làm theo ý mình. Ngay những vấn đề đã được kết luận đúng, có chủ trương đúng, chúng tôi cũng thực hiện việc mở rộng dân chủ bàn bạc, không vội vàng bác bỏ những ý kiến khác. Trong trường hợp có ý kiến khác không căn bản chúng tôi tiếp tục cho làm thử để rút thêm kinh nghiệm. Ví dụ, trong việc gieo cấy lúa xuân, dựa vào kết quả thực nghiệm và tình hình sản xuất thực tế ở địa phương, Tỉnh ủy chúng tôi chủ trương mở rộng dần và tiến tới gieo hạt lúa xuân thay cấy. Lúc đầu có nơi chưa nhất trí vì chưa làm chưa có kinh nghiệm. Chúng tôi không ép buộc họ phải thực hiện triệt để chủ trương trên, mà vẫn để họ vừa cấy vừa gieo thẳng thêm một vài vụ để rút kinh nghiệm. Trong trường hợp chưa có ý kiến khác về căn bản, chúng tôi cố gắng thuyết phục, đồng thời để cho họ

làm thí nghiệm, thực tiễn sản xuất sẽ là người giúp họ thấy được nhận định sai lầm của mình.

Làm như vậy để tạo nên sự nhất trí, có thực tiễn chứng minh thì cán bộ và quần chúng mới tin, khi đã tin thì việc thực hiện mới tốt. Mặt khác, khi đã nhất trí, từng địa phương tự làm là chính. Tuy vậy, cấp trên phải có kế hoạch giúp đỡ cụ thể cho từng nơi. Ví dụ, nơi thường bị úng hạn, chúng tôi cử cán bộ thủy lợi xuống nghiên cứu giúp đỡ thủy lợi, giải quyết máy bơm để chống úng, hạn...

Trước kia, do chưa phân rõ ranh giới công việc giữa cấp ủy và các cơ quan chính quyền, nên trong việc chỉ đạo công tác thường có hiện tượng chòng chéo lên nhau. Các ngành coi nhẹ chức năng và vai trò của ủy ban hành chính, việc gì cũng trực tiếp liên hệ với cấp ủy, dẫn đến tình trạng cấp ủy bao biện công việc của chính quyền.

Để tránh sự chòng chéo trên đây, chúng tôi đã quy định lè lói làm việc rõ ràng giữa tỉnh ủy và chính quyền. Tỉnh ủy chúng tôi chỉ bàn về những chủ trương, biện pháp lớn hoặc những vấn đề tuy đã có chủ trương, nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn do thiên tay gây ra, cần phải thay đổi, bổ khuyết. Sau đó, phổ biến, đôn đốc cấp ủy dưới thực hiện và đúc kết kinh nghiệm để chỉ đạo chung. Việc đúc kết kinh nghiệm của cấp ủy cũng đi vào những vấn đề lớn, vấn đề trọng tâm như tăng vụ, tăng màu, thâm canh tăng năng suất, cấy lúa xuân, giống, thời vụ... Khi Tỉnh ủy đã có chủ trương, phương hướng rồi, chính quyền sẽ căn cứ vào đó định ra kế hoạch cụ thể để các ngành và cơ quan chính quyền cấp dưới thực hiện, và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện đó.

Trước đây, các ngành rất lúng túng trong việc phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp. Có ngành tuy tích cực phục vụ nông nghiệp, nhưng làm không đúng phương hướng, có ngành loay hoay không biết phục vụ như thế nào. Sau khi xác định rõ phương hướng và đề ra những biện pháp tiến hành cách mạng kỹ thuật nông nghiệp, Tỉnh ủy

chúng tôi đã bàn bạc dân chủ với các ngành, giao nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, làm cho các ngành thấy rõ được nhiệm vụ của mình, do đó đã phát huy được tính chủ động sáng tạo của các ngành đối với cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp.

Trong thời gian qua, Ty thủy lợi đã tích cực nghiên cứu, chỉ đạo làm và sử dụng được tốt các công trình thủy lợi, nên đã hạn chế được tình trạng úng, hạn, tháo được chua, rửa được mặn, lấy được phù sa bón ruộng. Ty nông nghiệp đã kịp thời chỉ đạo các nơi phòng chống sâu bệnh, nghiên cứu chọn lọc được giống tốt có năng suất cao, đồng thời hướng dẫn các nơi thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Đài khí tượng đã tổng kết được những điều kiện khí hậu thời tiết, khí tượng nông nghiệp trong tỉnh, theo dõi sát tình hình thời tiết, giúp Tỉnh ủy chỉ đạo thời vụ gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch, hoặc chủ động giải quyết những diễn biến bất thường do thời tiết gây ra. Ty công nghiệp đã nghiên cứu, đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các công cụ thường, công cụ cải tiến, công cụ nửa cơ khí, cơ khí cho nông nghiệp. Ngành thương nghiệp đã khắc phục mọi khó khăn, cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, vôi bón ruộng, giống, sức kéo, phục vụ yêu cầu của các địa phương trong tỉnh. Ngành ngân hàng tích cực huy động nguồn vốn và cho vay phục vụ đúng hướng, 90% số vốn đầu tư vào nông nghiệp được dùng để xây dựng các công trình thủy lợi.

Do quán triệt được nhiệm vụ phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, các ngành ít có quan hệ trực tiếp với sản xuất nông nghiệp cũng đã góp phần tích cực đẩy nông nghiệp phát triển. Ví dụ, ngành giáo dục đã tranh thủ bồi dưỡng kỹ thuật nông nghiệp cho giáo viên trong những đợt nghỉ hè, đưa nội dung kỹ thuật vào chương trình giảng dạy ở các lớp bổ túc văn hóa, tổ chức kết nghĩa giữa nhà trường và hợp tác xã nông nghiệp để giúp đỡ về mặt kỹ thuật. Nhiều trường phổ thông cấp hai, cấp ba đã tổ chức làm ruộng thí nghiệm đạt kết quả tốt...

Cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp là một cuộc cách mạng khó khăn, phức tạp, lâu dài và mới mẻ.

Trên đây mới chỉ là những kết quả và kinh nghiệm bước đầu của chúng tôi. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho các hợp tác xã, thực hiện tốt cuộc cách mạng kỹ thuật theo phương hướng chúng tôi đã đề ra, nhằm trong mấy năm tới giành kỳ được ba mục tiêu 6 tấn thóc, 2,2 con lợn và một lao động làm một héc-ta gieo trồng.